



## MARKET LENS

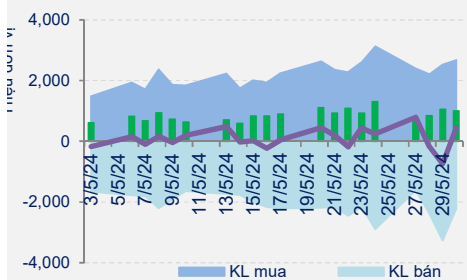
Phiên giao dịch ngày: 30/5/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

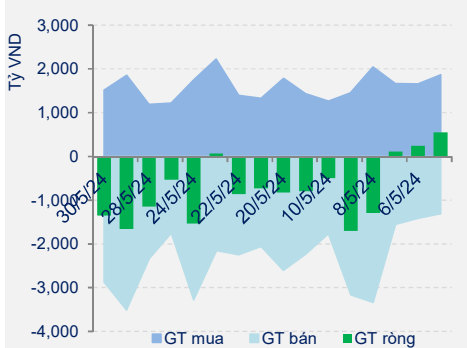
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,266.32	244.01
% Thay đổi	↓ -0.50%	↓ -0.06%
KLGD (CP)	996,028,329	142,745,525
GTGD (tỷ đồng)	25,810.58	2,726.67
Tổng cung (CP)	2,241,254,375	187,952,400
Tổng cầu (CP)	2,674,317,985	196,956,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	85,828,613	2,629,287
KL mua (CP)	47,422,861	3,339,170
GT mua (tỷ đồng)	1,514.57	92.16
GT bán (tỷ đồng)	2,865.18	59.21
GT ròng (tỷ đồng)	(1,350.61)	32.95

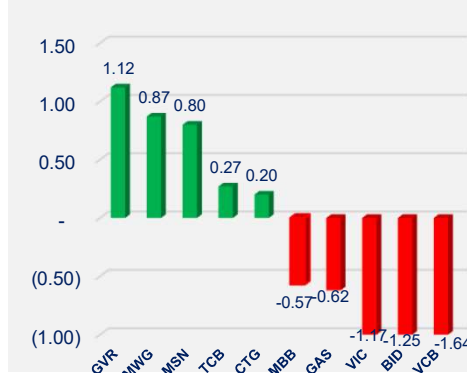
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giảm điểm với khối lượng giao dịch gần 01 tỷ cổ phiếu trên HOSE, chỉ số VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong phiên hôm nay, đầu phiên tạo khoảng trống giảm giá về mức 1.264 điểm, tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh rung lắc mạnh về vùng giá 1.250 điểm và phục hồi khá tốt cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX giảm 6,32 điểm (-0,50%) về mức 1.266,32 điểm, vẫn duy trì trên vùng giá 1.245 điểm - 1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. HNX-INDEX giảm 0,14 điểm (-0,06%) về mức 244,04 điểm. Độ rộng thị trường trên 02 sàn giao dịch vẫn duy trì tiêu cực với 364 mã giảm giá (04 mã giảm sàn), 234 mã tăng giá (10 mã tăng trần) và 135 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị giao dịch trên hai sàn niêm yết đạt 28.537,25 tỷ đồng, tăng 2,33% so với phiên trước, trên mức trung bình. Thể hiện áp lực bán vẫn duy trì khá mạnh, tuy nhiên lực cầu ngắn hạn vẫn gia tăng tốt ở vùng giá 1.250 điểm, khi có nhiều mã/nhóm mã vẫn phục hồi, tăng giá tốt, thanh khoản tăng khá đột biến. Khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng liên tiếp trên sàn HOSE với giá trị 1.350,61 tỷ đồng, tập trung khá đột biến ở các cổ phiếu ngân hàng, thép...; mua ròng trở lại trên HNX với giá trị 32,95 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê trong tháng 5/2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 66,62 tỷ USD, tăng 9,1% so với tháng trước và tăng 22,6% và tăng cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu tháng 5/2024 ước đạt 32,81 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 15,8% so với cùng kỳ. Năm tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 156,77 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu tháng 5/2024 ước đạt 33,81 tỷ USD, tăng 12,8% so với tháng trước và tăng 29,9% so với cùng kỳ. Năm tháng đầu năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 148,76 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa tháng 5/2024 ước tính nhập siêu 1,0 tỷ USD. Tính chung năm tháng đầu năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 8,01 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 10,2 tỷ USD).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục gây áp lực điều chỉnh lên thị trường khi đa số chịu áp lực điều chỉnh mạnh trong phiên, thanh khoản tăng trên mức trung bình, mặc dù nhiều mã phục hồi tốt, tăng điểm cuối phiên như OCB (+1,03%), VAB (+1,00%), TCB (+0,65%)... MBB (-2,02%), BID (-1,85%), BVB (-1,54%), HDB (-1,49%).. Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến tương tự, đa số cuối phiên vẫn giảm điểm với VFS (-2,78%), VND (-1,92%), VIC (-1,85%)... ngoài các mã có diễn biến khá nổi bật, thanh khoản giá tăng mạnh như AGR (+5,57%), ORS (+2,77%), CTS (+1,52%), BVS (+1,32%)...

Các cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến khá tích cực so với thị trường chung, chịu áp lực điều chỉnh nhẹ trong phiên, kết phiên đa số tăng giá khá tốt, nổi bật ở nhóm vận tải dầu khí với VIP (+6,86%), PVO (+6,06%), PVT (+2,49%), PVP (+2,04%)... ngoài các mã vẫn giảm điểm POS (-1,12%), PVS (-0,58%), PVB (-0,68%).. Nhóm cổ phiếu cao su vẫn duy trì xu hướng tích cực sau áp lực điều chỉnh phiên trước, đa số phục hồi tăng điểm tốt với GVR (+3,15%), DRI (+2,04%), PHR (+1,63%)... khi giá cao su duy trì tăng giá. Trong khi đó các cổ phiếu xây dựng, điện có diễn biến khá tốt trong phiên trước khi VN-INDEX giảm khá mạnh tiếp tục tăng giá, thanh khoản gia tăng tốt hơn, nổi bật với C4G (+1,94%), FCN (+1,66%), VCG (+1,52%)..., NT2 (+3,31%), PPC (+2,23%), POW (+1,99%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 giảm 7,5 điểm (-0,59%), chênh lệch âm gia tăng lên 9,29 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 1,41%, vượt mức trung bình, khối lượng mở OI giảm. Cho thấy các vị thế đầu cơ, gia tăng phòng ngừa rủi ro tăng khi VN30 biến động mạnh. Xu hướng ngắn hạn VN30F2406 tích lũy trên vùng hỗ trợ 1.262 điểm - 1.266 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023, kháng cự quanh 1.285 điểm, giá trung bình MA20 phiên. Các kỳ hạn VN30F2407, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch từ -6,29 điểm đến -7,89 điểm so với VN30. Các mức chênh lệch âm gia tăng cho thấy các trader vẫn phòng ngừa rủi ro ngắn hạn với VN30.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.245 điểm - 1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023, VN30 là vùng giá 1.260 điểm - 1.268 điểm và phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ ngắn hạn quan trọng này. Đóng cửa VN-INDEX giảm 6,32 điểm (-0,50%) về 1.266,32 điểm, vẫn chịu áp lực kiểm tra lại giá cao nhất năm 2023 tương ứng quanh 1.255 điểm, cũng là đường giá trung bình MA20 phiên hiện nay.

Trong ngắn hạn, VN-INDEX sau khi vượt lên trên vùng kháng cự mạnh 1.250 điểm để quay trở lại kênh giá 1.250 điểm - 1.300 điểm, lại một lần nữa chịu áp lực kiểm tra lại vùng dưới của kênh giá này. Điểm tích cực là lực cầu vẫn gia tăng khá tốt ở vùng giá 1.250 điểm khi có nhiều mã/nhóm mã phục hồi mạnh với kỳ vọng, triển vọng kết quả kinh doanh quý II/2024 tăng trưởng. Xu hướng trung hạn của VN-INDEX vẫn duy trì tích lũy trong kênh giá 1.250 điểm - 1.300 điểm sau nhịp giảm điểm mạnh. Nếu giữ được vùng hỗ trợ 1.250 điểm VN-Index vẫn có thể duy trì kỳ vọng phục hồi trở lại hướng tới vùng 1.282 điểm - 1.287 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất phiên giảm điểm mạnh 15/04/2024 cũng như đỉnh giá tháng 09/2022. Trong kịch bản kém tích cực, VN-Index có thể quay lại vùng tích lũy rộng 1.170 điểm - 1.250 điểm hoặc 1.300 điểm.

VN-INDEX rung lắc mạnh như đã dự báo khi gặp vùng kháng cự 1.282 điểm - 1.287 điểm và hôm nay phục hồi sau khi kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.250 điểm với đặc điểm thị trường ngắn hạn là đang luân phiên phục hồi với các nhóm mã vốn hóa trung bình, nhỏ. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giữ tỷ trọng thấp và tiếp tục quan sát diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ trong các phiên tới. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và nếu tỷ trọng thấp vẫn có thể tiếp tục chiến lược giải ngân dần trong các nhịp giảm điểm, mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/5/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	37.7	33-34	40-42	32	16.3	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
VEA	43.64	37.5-38.6	46-47	35	9.2	-11.0%	4.5%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.78	19-20	26-28	18	8.8	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MIG	20.80	18-18.6	21.5-22	17	12.4	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
BCM	61.00	59-61	71-73	55	25.6	2.6%	29.1%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	35.10	32	38-39	34	9.7%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	36.00	32.2	40-41	35	11.8%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	17.50	14.2	18-18.5	16.5	23.2%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	43.40	36.8	46-47	41	17.9%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	31.50	28.75	32-33	31	9.6%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	135.00	114.2	145-150	132	18.2%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ**

**Đại biểu Quốc hội đề nghị Chính phủ khẩn trương nghiên cứu về tiền kỹ thuật số, tiền ảo**

Tại phiên thảo luận chương trình kỳ họp thứ 7 đại biểu Tạ Văn Hạ - đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Nam quan tâm tới các lĩnh vực mới mà hiện vẫn còn khoảng trống pháp lý, trong đó có tiền ảo, tiền kỹ thuật số. Theo đại biểu, tại kỳ họp thứ 5, QH khóa XIV, ông đã đặt vấn đề và đề nghị Chính phủ khẩn trương nghiên cứu về tiền kỹ thuật số, tiền ảo. Tuy nhiên, đến nay đã qua 6 năm, Việt Nam vẫn khẳng định việc sử dụng các loại tiền ảo làm phương tiện thanh toán không được pháp luật thừa nhận. Trong khi thực tế, TTTC trong nước đã xuất hiện nhiều sản phẩm, dịch vụ, công nghệ số, phương tiện thanh toán trực tuyến điện tử mới, như tiền điện tử, mô hình cho vay ngang hàng như một xu thế tất yếu trong kỷ nguyên số và sự phát triển của cuộc CMCN 4.0. Do đó, đại biểu đề nghị Chính phủ khẩn trương quan tâm nghiên cứu bởi hiện nay các nước đã xem xét rất cụ thể về nội dung này.

**Giá vàng hôm nay 30.5: Giảm gần 3 triệu đồng/lượng chiều bán ra**

Cùng chiều với diễn biến trên thị trường vàng thế giới, giá vàng miếng SJC trong nước sáng 30/5 giảm mạnh gần 3 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra. Cụ thể, tính đến 8 giờ 55 phút, Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết giá vàng miếng SJC ở mức 84,5 - 87 triệu đồng/lượng; giảm 3,8 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và 2,9 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra so với chốt phiên hôm qua. Tại Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết giá vàng SJC ở mức 84,5 - 88 triệu đồng/lượng, giảm 3,8 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 2,3 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra so với phiên trước.

**Tiêu thụ điện tại Hà Nội cao nhất trong lịch sử**

Theo thống kê của Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội (EVNHANOI), sản lượng điện toàn thành phố ngày 27-5 chỉ ở mức 75,3 triệu kWh thì đến ngày 28-5 đã lên tới mức 98,7 triệu kWh (tăng 24,8%). Không dừng lại, ngày 29-5 đã đạt 102,8 triệu kWh, là mức cao nhất trong lịch sử. Công suất đỉnh cũng được thiết lập lúc 14h30 cùng ngày, đạt 4.891 MW. Đại diện EVNHANOI cho biết, đặc thù của Thủ đô Hà Nội với trên 55% phụ tải điện cho sinh hoạt quản lý tiêu dùng, do đó nhu cầu sử dụng tăng đột biến trong nắng nóng có nguy cơ gây áp lực lớn cho công tác vận hành lưới điện phân phối.

**Công nghiệp bán dẫn Việt Nam vượt giá trị 6,16 tỷ USD cuối năm 2024.**

Theo Hiệp Hội Công Nghiệp Bán dẫn SIA, thị trường bán dẫn toàn cầu dự kiến sẽ đạt 600 tỷ USD vào năm 2025, tăng 14% so với năm 2023. Ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội từ thay đổi này. Điển hình, Samsung đầu tư trung tâm phát triển sản phẩm lớn nhất Đông Nam Á tại Hà Nội. Một số doanh nghiệp vi mạch bán dẫn từ Hà Lan cũng đã bắt đầu đầu tư vào Việt Nam. Công ty BE Semiconductor Industries N.V của Hà Lan đã nhận giấy chứng nhận đầu tư vào Khu công nghệ cao TP.HCM, với số vốn hơn 115 tỷ đồng (tương đương 4,9 triệu USD) trong giai đoạn đầu, để đầu tư thuê nhà xưởng, sản xuất. Savills cũng dự báo, với việc giá trị ngành công nghiệp bán dẫn vượt 6,16 tỷ USD vào cuối năm nay, Việt Nam sẽ trở thành một trong những trung tâm sản xuất quan trọng của nhiều doanh nghiệp bán dẫn toàn cầu.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**Dược Hậu Giang (DHG) chốt ngày thanh toán cho đợt chia cổ tức kỳ lục 75%**

DHG vừa thông báo về việc chi trả cổ tức năm 2023 theo hai đợt. Đợt 1, DHG chia cổ tức tỷ lệ 40%, tương ứng 1 cp được nhận 4.000 đồng. Ngày đăng ký cuối cùng là 12/6 và ngày thanh toán là 26/6/2024. Đợt 2, công ty chia cổ tức tỷ lệ 35%, tương ứng 1cp sẽ nhận được 3.500 đồng. Ngày đăng ký cuối cùng là 9/8 và ngày thanh toán là 21/8/2024. Với gần 131 triệu cổ phiếu đang lưu hành, DHG sẽ phải chi gần 981 tỷ đồng để trả cổ tức trong hai đợt tới. Lượng lớn tiền cổ tức sẽ chảy về túi của các cổ đông lớn. Với việc nắm giữ hơn 51% vốn tại DHG, hãng dược Taisho của Nhật Bản sẽ nhận về 495 tỷ đồng. Tương tự, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) cũng sẽ thu về gần 425 tỷ đồng (tỷ lệ sở hữu hơn 43% vốn). Trên thị trường, DHG tăng mạnh 3,59% lên 124.100 đồng trong phiên sáng 30/5, tăng 14% so với đầu năm và là mức cao nhất trong 10 tháng.

**Kinh Bắc tiếp tục lên kế hoạch tham vọng, dự kiến chào bán 250 triệu cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn**

Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC) công bố tài liệu ĐHĐCĐ năm 2024, đại hội dự kiến tổ chức ngày 19/6 tại trụ sở ở tỉnh Bắc Ninh. Về kế hoạch kinh doanh năm 2024, KBC đặt mục tiêu doanh thu 9.000 tỷ đồng, tăng 60,2% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế 4.000 tỷ đồng, tăng 78,2% so với thực hiện trong năm 2023. Về KQKD năm 2023, KBC ghi nhận doanh thu đạt 5.618 tỷ đồng, hoàn thành 63% kế hoạch, LNST là 2.245 tỷ đồng, hoàn thành 56% kế hoạch. Cùng với đó, KBC trình cổ đông phương án phát hành 250 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho không quá 100 NĐT chuyên nghiệp, giá phát hành sẽ uỷ quyền cho HĐQT quyết định. Nếu phát hành thành công, KBC sẽ tăng vốn điều lệ từ 7.676 tỷ đồng lên 10.176 tỷ đồng.

**ĐHĐCĐ An Phát Holdings (APH): Thông qua kế hoạch lợi nhuận 314 tỷ năm 2024, đang triển khai 4 dự án lớn**

Ngày 29/5, Tập đoàn APH đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thông qua kế hoạch doanh thu 14.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 314 tỷ đồng (tăng 43% so với thực hiện năm 2023). Năm 2023, APH ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 14.522 tỷ đồng, hoàn thành 97% kế hoạch đặt ra và giảm 16% so với 2022, chủ yếu do giá hạt nhựa ở nền thấp so với năm trước dẫn đến doanh thu mảng này giảm. Lợi nhuận sau thuế đạt 219 tỷ đồng, tăng 282% YoY. HĐQT cũng thông tin về tình hình đầu tư và thực hiện các dự án của công ty. Cụ thể, APH đang triển khai 4 dự án lớn, nổi bật là Dự án sản xuất PBAT và Dự án nhiên liệu xanh tại Hải Phòng – dự án mới nhất của APH, với hàm lượng công nghệ cao, nhằm hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi xanh của Tập đoàn.

**Gemadep (GMD) và HSBC ký kết thỏa thuận tín dụng liên kết bền vững**

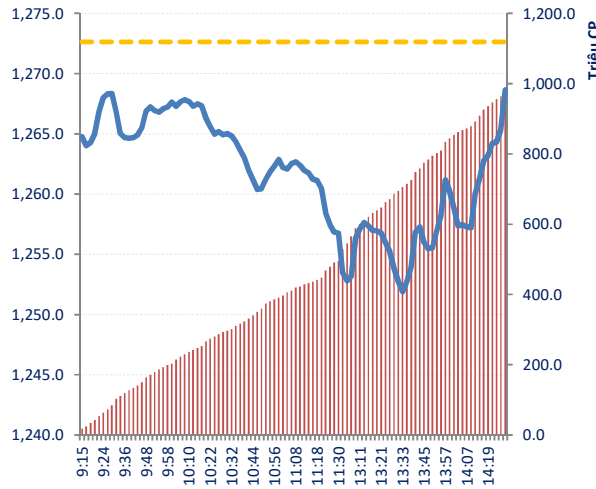
Ngày 28/5, Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (HSBC Việt Nam) và Công ty cổ phần Gemadep (GMD) đã ký kết Thỏa thuận tài trợ Tín dụng liên kết bền vững. Đây là “đấu chân Xanh” tiếp theo trong kế hoạch phát triển, tiếp cận dòng vốn Xanh của Gemadep, đồng thời tái khẳng định vai trò và nỗ lực của ngân hàng HSBC Việt Nam trong việc hỗ trợ doanh nghiệp Việt phát triển bền vững. Đây cũng là khoản tín dụng liên kết bền vững đầu tiên mà HSBC thu xếp thành công cho một DN Việt Nam trong lĩnh vực khai thác Cảng và Logistics.



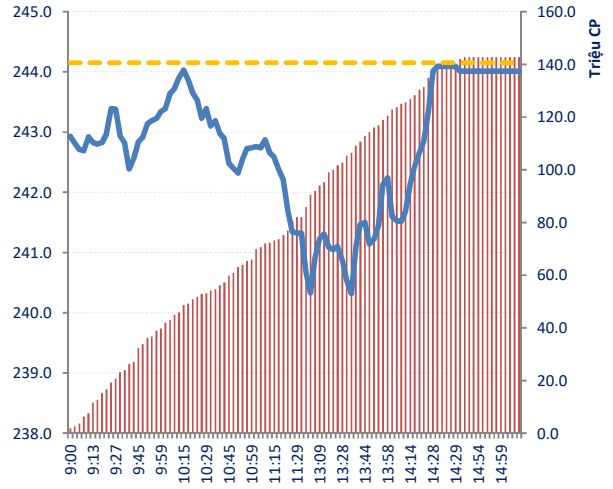


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

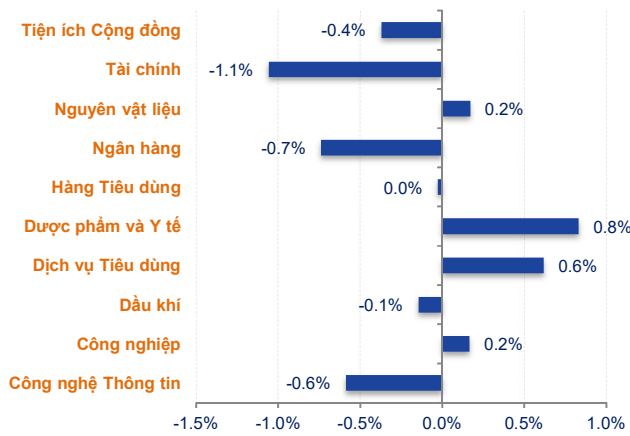
#### KLGD và VN-Index trong phiên



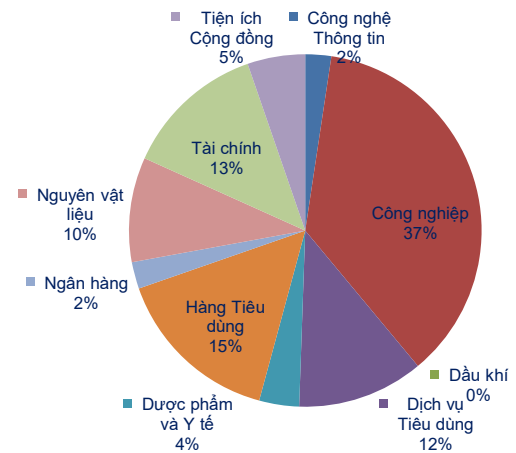
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



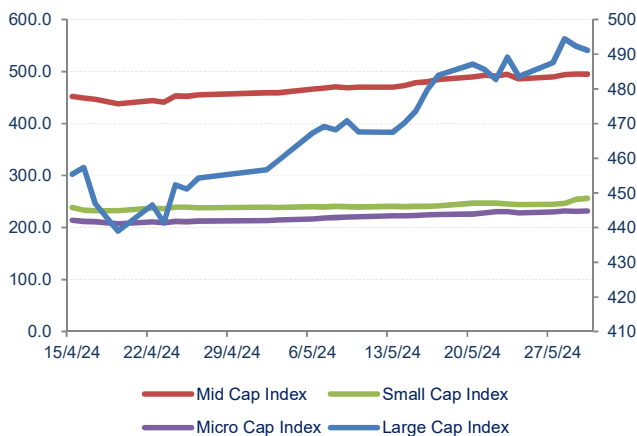
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



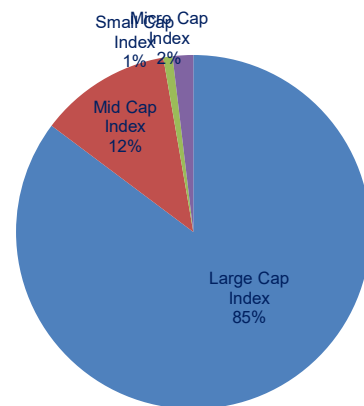
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	1,510,700	MBB	10,002,967	1	IDJ	579,200	CEO	437,000
2	POW	1,458,500	VND	9,930,375	2	HUT	467,600	TNG	371,900
3	DXS	1,393,698	VRE	4,625,777	3	PVS	451,249	TIG	179,300
4	HVN	1,352,956	HDB	2,736,252	4	IDC	367,100	TVC	94,800
5	BAF	1,222,700	CTG	2,570,700	5	MBS	160,600	PLC	64,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VSC	21.00	21.25	↑ 1.19%	50,987,700	SHS	18.50	18.30	↓ -1.08%	20,830,090
LPB	26.00	26.05	↑ 0.19%	38,817,200	HUT	17.90	19.30	↑ 7.82%	16,700,872
MBB	22.30	21.85	↓ -2.02%	28,960,000	CEO	18.50	19.10	↑ 3.24%	11,106,108
SHB	11.55	11.40	↓ -1.30%	27,798,100	IDJ	7.30	8.00	↑ 9.59%	10,447,029
HPG	28.60	28.25	↓ -1.22%	27,449,780	PVS	44.20	43.90	↓ -0.68%	8,716,440

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVG	6.16	6.59	0.43	↑ 6.98%	APS	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
VIP	15.30	16.35	1.05	↑ 6.86%	IDJ	7.30	8.00	0.70	↑ 9.59%
CMV	9.83	10.50	0.67	↑ 6.82%	HKT	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%
SVD	2.85	3.04	0.19	↑ 6.67%	SHE	12.20	13.30	1.10	↑ 9.02%
HAS	10.00	10.65	0.65	↑ 6.50%	VE1	3.40	3.70	0.30	↑ 8.82%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	17.70	15.05	-2.65	↓ -14.97%	GLT	23.90	21.60	-2.30	↓ -9.62%
VAF	15.30	13.50	-1.80	↓ -11.76%	BST	17.80	16.10	-1.70	↓ -9.55%
CSM	18.70	17.40	-1.30	↓ -6.95%	X20	11.00	10.00	-1.00	↓ -9.09%
FUCVREIT	7.23	6.73	-0.50	↓ -6.92%	TPH	15.40	14.00	-1.40	↓ -9.09%
PSH	7.70	7.17	-0.53	↓ -6.88%	DC2	8.10	7.40	-0.70	↓ -8.64%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	50,987,700	4.4%	958	21.9	1.2
LPB	38,817,200	21.6%	2,914	8.9	1.8
MBB	28,960,000	21.5%	3,863	5.8	1.2
SHB	27,798,100	15.6%	2,150	5.4	0.8
HPG	27,449,780	9.2%	1,455	19.7	1.7

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	20,830,090	5.7%	688	26.9	1.4
HUT	16,700,872	0.7%	97	184.0	1.4
CEO	11,106,108	2.8%	365	50.7	1.5
IDJ	10,447,029	5.0%	584	12.5	0.6
PVS	8,716,440	7.1%	1,992	22.2	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	↑ 7.0%	1.3%	163	37.8	0.5
VIP	↑ 6.9%	6.1%	1,142	13.4	0.8
CMV	↑ 6.8%	4.8%	636	15.5	0.7
SVD	↑ 6.7%	-13.8%	(1,267)	-	0.3
HAS	↑ 6.5%	-1.4%	(242)	-	0.6

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	↑ 10.0%	-24.3%	(2,336)	-	0.8
IDJ	↑ 9.6%	5.0%	584	12.5	0.6
HKT	↑ 9.5%	1.6%	185	22.7	0.4
SHE	↑ 9.0%	14.1%	1,643	7.4	1.0
VE1	↑ 8.8%	-10.1%	(463)	-	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	1,510,700	11.5%	2,863	10.5	1.1
POW	1,458,500	2.4%	350	35.9	0.9
DXS	1,393,698	-1.2%	(171)	-	0.6
HVN	1,352,956	0.0%	(642)	-	-
BAF	1,222,700	7.0%	801	28.7	2.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	579,200	5.0%	584	12.5	0.6
HUT	467,600	0.7%	97	184.0	1.4
PVS	451,249	7.1%	1,992	22.2	1.5
IDC	367,100	31.7%	5,880	10.9	3.3
MBS	160,600	13.0%	1,475	22.7	2.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	501,900	20.0%	5,838	15.4	2.9
BID	277,041	18.1%	3,841	12.7	2.1
GAS	188,792	16.4%	4,688	17.5	2.8
HPG	182,933	9.2%	1,455	19.7	1.7
FPT	172,335	22.8%	5,338	25.4	5.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	21,186	31.7%	5,880	10.9	3.3
PVS	21,126	7.1%	1,992	22.2	1.5
HUT	15,976	0.7%	97	184.0	1.4
SHS	15,043	5.7%	688	26.9	1.4
MBS	14,661	13.0%	1,475	22.7	2.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ST8	2.81	1.4%	144	63.3	0.9
AGM	2.50	-163.0%	(11,336)	-	12.9
NHA	2.47	4.0%	406	70.9	2.7
FTS	2.28	14.8%	1,772	25.8	3.7
KSB	2.27	3.6%	1,008	22.8	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

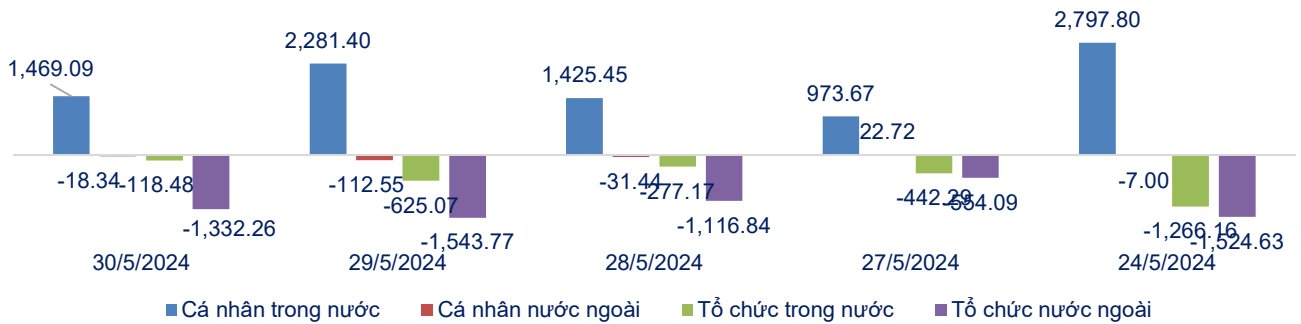
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	4.24	9.2%	1,214	27.2	2.6
API	3.18	-6.9%	(772)	-	0.9
IDJ	3.02	5.0%	584	12.5	0.6
TKG	2.94	2.9%	294	16.7	0.5
CMS	2.66	0.7%	85	157.2	1.2





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	300.74	21.5%	3,863	5.8	1.2
FPT	214.41	22.8%	5,338	25.4	5.4
HPG	212.57	9.2%	1,455	19.7	1.7
VND	176.27	15.6%	2,057	8.8	1.3
VRE	115.12	12.0%	1,966	11.3	1.3

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-455.10	4.4%	958	21.9	1.2
VPI	-80.28	7.0%	1,155	51.0	3.5
PVT	-34.46	11.5%	2,863	10.5	1.1
MSN	-32.86	0.8%	214	349.7	2.4
BWE	-32.41	14.6%	3,228	12.9	1.8

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	2.94	7.8%	1,014	25.1	2.0
MWG	2.58	4.4%	717	84.4	3.4
GMD	2.50	26.2%	8,460	9.8	2.5
FPT	2.25	22.8%	5,338	25.4	5.4
HPG	1.80	9.2%	1,455	19.7	1.7

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	-11.45	13.9%	2,041	8.7	1.1
VPB	-8.30	8.9%	1,525	11.8	1.0
MSN	-4.86	0.8%	214	349.7	2.4
VNM	-4.49	26.0%	4,410	15.0	3.9
STB	-2.88	17.7%	4,206	6.7	1.1

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	456.39	4.4%	958	21.9	1.2
VPI	80.08	7.0%	1,155	51.0	3.5
E1VFN30	26.38	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG	22.52	4.4%	717	84.4	3.4
KBC	20.26	4.9%	1,274	25.0	1.2

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-188.58	9.2%	1,455	19.7	1.7
MBB	-81.82	21.5%	3,863	5.8	1.2
DCM	-63.98	12.0%	2,313	16.4	2.0
HDG	-58.61	8.8%	2,061	16.5	1.4
HCM	-51.32	10.0%	1,495	19.6	2.0

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	45.07	11.5%	2,863	10.5	1.1
TCB	42.87	15.2%	5,606	8.3	1.2
DBC	36.74	8.9%	1,729	20.3	1.8
HVN	36.53	0.0%	(642)	-	-
BAF	27.80	7.0%	801	28.7	2.0

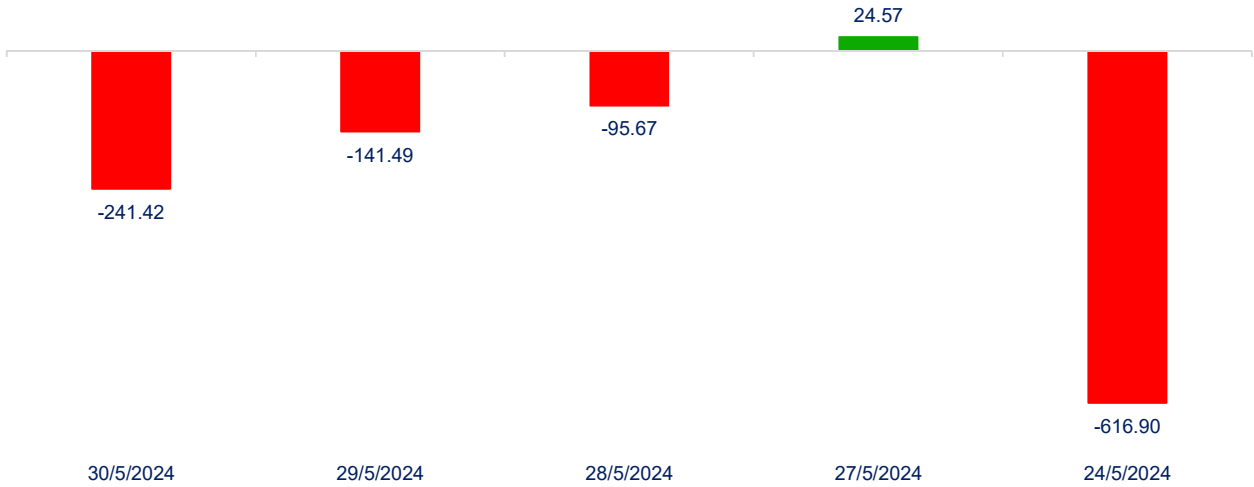
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-219.59	21.5%	3,863	5.8	1.2
FPT	-204.90	22.8%	5,338	25.4	5.4
VND	-176.44	15.6%	2,057	8.8	1.3
VCB	-111.26	20.0%	5,838	15.4	2.9
VRE	-100.97	12.0%	1,966	11.3	1.3

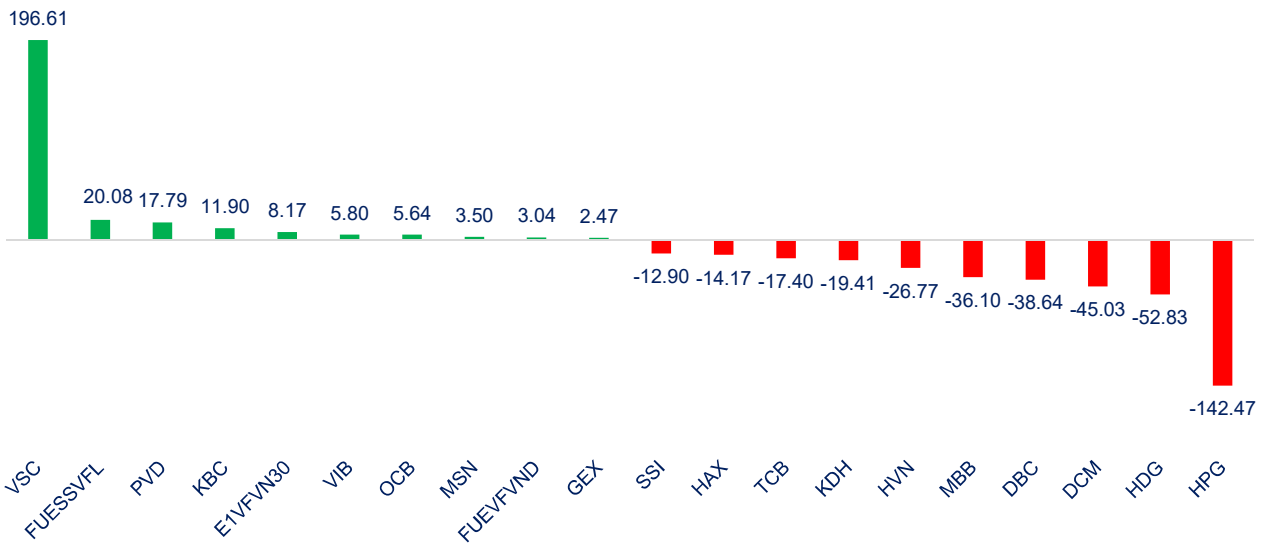


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)